

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **119/2020/HS-ST**  
Ngày 18/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Như Khánh.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Lý Hoàng Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 124/2020/TLST-HS ngày 10/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2020/QĐXXST-HS ngày 11/8/2020 đối với các bị cáo:

1. **Bị cáo:** Nguyễn Hữu H, sinh ngày: 16/01/1981, tại huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện , tỉnh T. Nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ V hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Lộc và con bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ là Lê Thị P, có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020. Có mặt.

2. **Bị cáo:** Quách Công Sáu, sinh ngày: 21/10/1987, tại huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh T. Nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ V hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Công T và con bà Bùi Thị K; bị cáo có vợ là Phạm Thị H, có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020. Có mặt.

3. **Bị cáo:** Lê V Đ, sinh ngày: 08/8/1986, tại huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện , tỉnh T. Nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ V hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê V S và con bà Lê Thị L; bị cáo có vợ là Trần Thị L, có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020. Có mặt.

4. Bị cáo: Nguyễn Quốc D, sinh ngày: 03/8/1983, tại huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Y 2, xã Thành Y, huyện T, tỉnh T. Nghề nghiệp: thợ xây; trình độ V hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc H và con bà Lê Thị C; bị cáo có vợ là Đinh Thị T, có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/12/2012 bị Công an huyện Mộc Châu ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc (đã được xóa tiền sự). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020. Có mặt.

5. Bị cáo: Nguyễn Hữu T, sinh ngày: 03/5/1990, tại huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh T.

Nghề nghiệp: thợ xây; trình độ V hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu C (Đã chết) và con bà Trần Thị Đm; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23h 45 phút ngày 30/7/2020, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu Bệnh Viện, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang tại nhà trọ của gia đình anh Nguyễn Tiến V và chị Đinh Thị Thế làm chủ gồm các bị cáo Nguyễn Hữu H, Quách Công S, Lê V Đ, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Hữu T đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh sâm sát phạt nhau được thua bằng tiền. Tang vật thu giữ tại nơi đánh bạc gồm 5.740.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân 01 chiếc chiếu nhựa.

Quá trình điều tra Nguyễn Hữu H, Quách Công S, Lê V Đ, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Hữu T khai nhận: Khoảng 19h00 phút sau khi ăn cơm xong các bị cáo nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức đánh sâm được thua bằng tiền.

Hình thức đánh sâm được thực hiện như sau: Những người tham gia đánh bạc ngồi quây thành một vòng tròn và sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài làm công cụ đánh bạc. Người chơi đánh lần lượt theo chiều kim đồng hồ, thích đánh quân nào tùy ý. Người đánh bạc sau muốn đánh phải đánh quân bài lớn hơn. Trừ quân “2” là quân bài lớn nhất thì cứ quân bài nào có thứ tự lớn hơn sẽ cao hơn (ví dụ quân 5 cao hơn quân 4). Quá trình chơi người chơi có thể đánh “đôi” (hai quân bài cùng thứ tự), đánh “bộ” (ba quân bài cùng thứ tự; hoặc 3, 4, 5... quân bài có thứ tự liền nhau). Người đánh sau muốn chặn được phải đánh “đôi” hoặc “bộ” lớn hơn. Quá trình chơi nếu có ai đánh hết bài ở trên tay trước thì người đó thắng và ván bài kết thúc. Người nào chơi hết trước các quân bài là người thắng, những người còn lại đếm số quân bài còn trên tay, mỗi lá bài chưa đi được thì nhân với

5.000 đồng để trả cho người thắng. Người nào không đi được quân nào thì bị cháy, nếu người chơi đánh quân “2” mà bị chặn bởi một bộ 4 quân bài cùng số thì phải trả cho người thắng 80.000 đồng. Nếu trong 1 ván mà người chơi xác định trong 1 lượt đi không ai chặn được gọi là sâm, có thể báo sâm, tất cả những người còn lại sẽ phải trả cho người thắng 100.000 đồng, người nào báo sâm không thành công thì phải trả cho người chơi đã chặn bài của mình 150.000 đồng tương ứng với số tiền của những người chơi còn lại trả. Trường hợp ngoại lệ, khi bài của người chơi có 4 quân 2, 5 đôi liền nhau, các quân bài có cùng màu đỏ hoặc đen thì khi báo sâm đương nhiên sẽ thắng ván bài.

Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Lê V Đ sử dụng 1.590.000 đồng, Nguyễn Hữu H sử dụng 1.040.000 đồng, Quách Công S sử dụng 850.000 đồng, Nguyễn Quốc D sử dụng 1.200.000 đồng, Nguyễn Hữu T sử dụng 1.060.000 đồng để đánh bạc.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 125/QĐ-VKS ngày 10/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố các bị can Nguyễn Hữu H, Quách Công S, Lê V Đ, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Hữu T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Chủ tọa phiên tòa tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu H, Quách Công S, Lê V Đ, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Hữu T phạm tội “Đánh bạc” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 4 Điều 36; khoản 3 Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo như sau:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Quách Công S từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lê V Đ từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 09 tháng đến 12 tháng tạm giam không giam giữ.

Phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập với bị cáo.

2. Buộc các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự.

3. Căn cứ điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.740.000đ (Năm triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam .

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu nhựa.

4. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan Điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản xác minh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 30/7/2020, các bị cáo Nguyễn Hữu H, Quách Công S, Lê V Đ, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Hữu T đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh sâm được thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc của các bị cáo tổng số tiền là 5.740.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định.

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm nếp sống V minh của xã hội. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn hưởng lợi bất chính nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm, do đó khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo. Phân hóa vai trò của các bị cáo xét thấy các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc với nhau mà cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc, do đó vai trò của các bị cáo là đồng phạm giản đơn.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo đều có đơn bảo lãnh xin được cải tạo, giáo dục tại địa phương, xét thấy các bị cáo đều là những người dân lao động làm ăn lương thiện, nhất thời phạm tội, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều có đơn bảo lãnh xin được cải tạo, giáo dục tại địa phương, do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho các bị cáo tự cải tạo giáo dục ngoài xã hội cũng có thể giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự thì các bị cáo sẽ được quy đổi, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Như vậy các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 đến ngày 18/8/2020 là 19

ngày, quy đổi ra thì các bị cáo đã chấp hành được (57 ngày = 01 tháng, 27 ngày). Các bị cáo được khấu trừ thời gian đã chấp hành và phải chấp hành hình phạt còn lại.

Ngoài ra theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định trong thời gian chấp hành án các bị cáo còn phải thực hiện một số nghĩa vụ về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập được thực hiện hàng tháng. Đối với quy định việc khấu trừ thu nhập thấy rằng các bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên không có căn cứ để áp dụng buộc các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ, do đó không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập với các bị cáo.

Buộc các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự đó là phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ được quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (Phạt tiền): Do các bị cáo phạm tội với động cơ là vụ lợi, nên cần phạt các bị cáo một khoản tiền nhất định, tuy nhiên khi áp dụng cũng cần xem xét đến khả năng thi hành của các bị cáo. Do đó cần áp dụng khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự để áp dụng với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 5.740.000đ (Năm triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền các bị cáo dùng đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng, là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các tình tiết khác:

Đối với anh Nguyễn V T và chị Đinh Thị T là chủ nhà trọ đã cho các bị cáo thuê ở trọ. Quá trình điều tra xác định anh Tiến và chị Thế đã chuyển về Hà Nội sinh sống và nhờ chị Bùi Thị H, địa chỉ: Tiểu khu Bệnh Viện, thị trấn Nông Trường Mộc Châu trông nom, quản lý hộ, nếu có ai thuê thì cho thuê việc các bị cáo đánh bạc tại nhà trọ, chị Hà hoàn toàn không biết. Do đó không đề cập đến vấn đề xử lý.

Đối với các bị cáo đến địa bàn huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La làm thuê, nhưng không khai báo đăng ký tạm trú là vi phạm thủ tục hành chính, do đó buộc các bị cáo trở về địa phương làm thủ tục khai báo với chính quyền địa phương về việc vắng mặt tại địa phương để chính quyền địa phương nắm bắt được việc vắng mặt của các bị cáo tại địa phương. Đồng thời nếu các bị cáo còn có nhu cầu đến địa bàn huyện Mộc Châu làm thuê thì phải khai báo, đăng ký tạm trú với cơ quan Công an nơi các bị cáo tạm trú.

Kiến nghị Cơ quan Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La thường xuyên tuyên truyền tới các chủ nhà trọ về việc cho các đối tượng đến thuê trọ, phải khai

báo đầy đủ với cơ quan Công an có thẩm quyền để thuận lợi cho việc quản lý người đến ở và người đi.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 4 Điều 36; khoản 3 Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự.*

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu H, Quách Công S, Lê V Đ, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Hữu T phạm tội: Đánh bạc.

*Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 4 Điều 36; khoản 3 Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự.*

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Bị cáo được khấu trừ thời hạn bị tạm giam, giữ là 19 ngày quy đổi = 57 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải thi hành tiếp là 10 (Mười) tháng 03 (Ba) ngày.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập với bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày UBND xã T, huyện T, tỉnh T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo về cho UBND xã T, huyện T, tỉnh T quản lý giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

*Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36; khoản 3 Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự.*

- Xử phạt bị cáo Quách Công S 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Bị cáo được khấu trừ thời hạn bị tạm giam, giữ là 19 ngày quy đổi = 57 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải thi hành tiếp là 10 (Mười) tháng 03 (Ba) ngày.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập với bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày UBND xã T, huyện T, tỉnh T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo về cho UBND xã T, huyện T, tỉnh T quản lý giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

*Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36; khoản 3 Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự.*

- Xử phạt bị cáo Lê V Đ 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Bị cáo được khấu trừ thời hạn bị tạm giam, giữ là 19 ngày quy đổi = 57 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải thi hành tiếp là 10 (Mười) tháng 03 (Ba) ngày.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập với bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày UBND xã T, huyện T, tỉnh T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo về cho UBND xã T, huyện T, tỉnh T quản lý giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

*Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36; khoản 3 Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập với bị cáo.

Bị cáo được khấu trừ thời hạn bị tạm giam, giữ là 19 ngày quy đổi = 57 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải thi hành tiếp là 10 (Mười) tháng 03 (Ba) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày UBND xã Thành Y, huyện T, tỉnh T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo về cho UBND xã Thành Y, huyện T, tỉnh T quản lý giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

*Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36; khoản 3 Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Bị cáo được khấu trừ thời hạn bị tạm giam, giữ là 19 ngày quy đổi = 57 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải thi hành tiếp là 10 (Mười) tháng 03 (Ba) ngày.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập với bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày UBND xã T, huyện T, tỉnh T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo về cho UBND xã T, huyện T, tỉnh T quản lý giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu H, Quách Công S, Lê V Đ, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Hữu T phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự đó là phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ được quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự.



4. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.740.000đ (Năm triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân từ A đến K; 01 chiếc chiếu nhựa có nền hoa V màu xanh, kích thước 1,6 x 2 đã qua sử dụng cũ.

5. Áp dụng Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên trả tự do cho các bị cáo Nguyễn Hữu H, Quách Công S, Lê V Đ, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Hữu T ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

6. Kiến nghị Cơ quan Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La thường xuyên tuyên truyền tới các chủ nhà trọ về việc cho các đối tượng đến thuê trọ, phải tuân thủ việc khai báo với cơ quan Công an có thẩm quyền để thuận lợi cho việc quản lý người đến ở và người đi.

7. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã T + UBND xã T, huyện T và UBND xã T, huyện T, tỉnh T;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- THA HS;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

( Đã ký)

**Đỗ Như Khánh**

